

Hải Hà, ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: anh Lê Văn T1, sinh ngày 07/10/1981.
Địa chỉ: Tổ 31, khu X, phường H1, thành phố Hạ L1, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị đơn: chị Trần Thị T2, sinh ngày 29/8/1977.
Địa chỉ: Phố M1, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 là hoàn T1 tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T1 và chị Trần Thị T2.
 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị Trần Thị T2 có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là các cháu: Lê Gia L1, sinh ngày 19/02/2012; Lê Hải A1, sinh ngày 22/9/2007; Lê Huy H2, sinh ngày 28/5/2010, kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.
- Anh Lê Văn T1 sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng) (Tổng số tiền cấp dưỡng cho 3 cháu là 6.000.000đ/tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 03 năm 2020 cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Văn T1 có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở; có quyền thay đổi việc nuôi con nếu chị T2 không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: anh Lê Văn T1 và chị Trần Thị T2 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Lê Văn T1 và chị Trần Thị T2 không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn T1 phải chịu phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; Anh Lê Văn T1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006825 ngày 04/03/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *UBND thị trấn Quảng Hà;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan

Điều 27. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm trong một số loại việc cụ thể

5. Đối với vụ án hôn nhân và gia đình thì nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định như sau:

a) Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp thuận tình ly hôn thì mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí;

b) Các đương sự trong vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp về việc chia tài sản chung của vợ chồng thì ngoài việc chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết này, còn phải chịu án phí đối với phần tài sản có tranh chấp như đối với vụ án dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia;

1.3	Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch	
a	Từ 6.000.000 đồng trở xuống	300.000 đồng
b	Từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng	5% giá trị tài sản có tranh chấp

6. Đối với vụ án liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng thì nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định như sau:

b) Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa nhưng có yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch; trường hợp tại phiên tòa mới thỏa thuận được với nhau thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu mức án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch;